

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH THƯ VIỆN THÔNG TIN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI

PGS.TS. Đoàn Phan Tân

Nguyên Phó Hiệu trưởng

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Tóm tắt:

Từ phân tích yêu cầu đào tạo mới đối với nguồn nhân lực ngành thư viện thông tin trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu, tác giả điếm qua quá trình đưa nội dung công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo cử nhân ngành thư viện thông tin ở Khoa Thư viện – Thông tin Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, từ đầu những năm 1990 đến nay. Từ giai đoạn khởi đầu với chương trình Tin học cơ sở đến giai đoạn triển khai và hoàn thiện dần các chương trình tin học chuyên ngành như: Tin học tư liệu, Phần mềm tư liệu, Khai thác mạng thông tin máy tính, Toán học trong hoạt động thông tin - thư viện ,.... Bài viết cũng đề cập tới những vấn đề về đầu tư xây dựng cơ vật chất, trang thiết bị, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ giảng viên, và những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện và cập nhật, nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo về công nghệ thông tin cho cán bộ thông tin - thư viện, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Đặt vấn đề

Sự nghiệp đào tạo cán bộ ngành thông tin - thư viện ở bậc đại học ở Trường Đại học Văn hoá Hà Nội đã trải qua 50 năm.

Sự phát triển nhanh đến chóng mặt của khoa học và công nghệ, đặc biệt là của công nghệ thông tin và truyền thông, đã có những tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của kinh tế xã hội nói chung và hoạt động giáo dục và đào tạo nói riêng, trong đó có hoạt động đào tạo cán bộ ngành thông tin - thư viện ở Trường Đại học Văn hoá Hà Nội.

Là một giảng viên từng trực tiếp tham gia giảng dạy và xây dựng các chương trình đào tạo của khoa trong thời kỳ đổi mới giáo dục, nhân dịp này tôi muốn nhìn lại quá trình đưa

công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo các cử nhân thư viện của Khoa, trong cố gắng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành và hòa nhập với trình độ đào tạo chung của khu vực.

1. Yêu cầu đào tạo đối với cán bộ thư viện thông tin trong bối cảnh bùng nổ công nghệ thông tin toàn cầu

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trong nửa cuối thế kỷ XX, trong đó sự phát triển có tính chất bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông với sự có mặt của máy cá nhân và Internet ở khắp mọi nơi,... đang tác động và làm thay đổi mọi lĩnh vực hoạt động của con người, trong đó có trong đó có giáo dục và đào tạo.

Những thành tựu của công nghệ vi xử lý đã khởi đầu một cuộc cách mạng trong công nghệ thông tin, đó là sự ra đời của máy vi tính, còn gọi là máy tính cá nhân (PC - Personal Computer) vào đầu những năm 1980. Tuy nhiên ở thời kỳ đó PC vẫn còn là một thứ xa xỉ, giá thành cao, phần mềm ứng dụng chưa nhiều, dung lượng nhớ còn hạn chế.

Năm 1993 Intel cho ra đời bộ vi xử lý mang tên Pentium với tần số 60 Mhz (gấp 10 lần bộ xử lý vi mạch Intel 80286 - dùng cho PC nhãn hiệu AT năm 1984) đã mở đầu một kỷ nguyên mới cho ngành công nghệ vi tính. Ngày nay một máy tính cá nhân thông thường cũng đã đạt tới tốc độ hàng tỷ phép tính/giây. Người ta thấy rằng cứ sau 18 tháng tính năng của máy tính (xét về dung lượng nhớ và tốc độ) lại tăng gấp đôi, và sau một năm giá thành lại giảm khoảng 25-30%. Chiều hướng ấy không thay đổi trong suốt 30 năm qua và hiện nay không có dấu hiệu nào thay đổi. Các phần mềm chuyên dụng dùng cho máy vi tính ngày càng đa dạng, phong phú và tinh xảo.

Tính năng ngày càng mạnh cùng với giá thành ngày càng giảm đã làm cho máy vi tính trở thành một công cụ hấp dẫn, ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực hoạt động của con người. Ngày nay máy tính cá nhân đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của nhiều người.

Máy tính cá nhân không chỉ hỗ trợ con người trong công việc hàng ngày, trong giao tiếp với bạn bè đồng nghiệp, trong tìm kiếm thông tin và trau dồi tri thức, mà còn đem lại cho họ những phút thư giãn như đọc những bản tin nhanh trên báo điện tử buổi sáng,

nghe nhạc, xem phim buổi chiều,... Những dịch vụ web mạnh mẽ sẽ giúp con người tổ chức cuộc sống và truy cập bất cứ thông tin nào trên thế giới từ máy tính cá nhân.

Lợi ích của máy tính tăng lên rất nhiều khi chúng có thể kết nối với các máy tính khác để chia sẻ thông tin và xử lý chúng. Từ đó xuất hiện các mạng cục bộ, mạng diện rộng, đặc biệt là liên mạng thông tin toàn cầu Internet. Internet, một phương tiện truy cập thông tin rẻ tiền và rộng khắp từ các máy tính cá nhân, ra đời vào năm 1995 đã giúp cho việc lưu chuyển thông tin được nhanh hơn và tự do hơn, phá vỡ mọi rào cản giữa các quốc gia, dân tộc và các nền kinh tế. Các hệ thống thông tin và các hệ thống thông tin quản lý ở các cấp độ khác nhau cũng ra đời và phát triển trên nền tảng đó.

Sự ra đời của các công cụ tìm kiếm mạnh như Google, Yahoo,... khiến trái đất trở thành nhỏ bé với con người cả về nghĩa đen và nghĩa bóng. Ngày nay tin tức thế giới, thư tín cá nhân, những yêu cầu về khoa học, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật và sản xuất, kinh doanh luân chuyển qua mạng thông tin toàn cầu Internet, đã và đang kết nối mọi người ở khắp các miền trên thế giới lại với nhau. Internet không chỉ còn là một phương tiện kỹ thuật mà đã thực sự trở thành một môi trường mới cho mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội.

Ngày nay hoạt động TT-TV đang đứng trước những cơ hội và thách thức sau đây:

- Lượng kiến thức ghi lại dưới hình thức in ấn truyền thống và bằng các phương tiện khác ngày càng gia tăng. Xuất hiện nhiều loại hình tài liệu mới: các CD-ROM, các cơ sở dữ liệu online, các nguồn thông tin trên mạng, các sách báo điện tử (e-book, e-journal), các thông tin đa phương tiện,... Khối lượng thông tin tư liệu đó tăng nhanh đến mức nếu như không có các phương tiện kỹ thuật và phương pháp xử lý thông tin hiện đại thì không thể nào kiểm soát và sử dụng nổi dòng thông tin và tư liệu khổng lồ hiện có.
- Nhờ công nghệ thông tin và truyền thông, tốc độ xử lý thông tin ngày càng nhanh, khả năng truy nhập tới các nguồn thông tin ngày càng mở rộng và nhu cầu hợp tác trong môi trường thông tin ngày càng phát triển. Công nghệ thông tin đang thực sự mở rộng bốn bức tường của các thư viện truyền thống.

- Các ứng dụng của Internet ngày càng phát triển và trở nên phổ cập đang mở rộng khả năng tiếp thu tri thức và hưởng thụ văn hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ xã hội đối với mọi người, làm thay đổi mạnh mẽ phương thức giao tiếp, lề lối làm việc của con người.

Tất cả các yếu tố trên đòi hỏi hoạt động TT-TV ngày nay phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và truyền thông trong việc xây dựng các hệ thống thông tin tự động hoá, các thư viện điện tử, thư viện số nhằm mở rộng và nâng cao chất lượng phục vụ và phổ biến thông tin, phát huy tiềm lực của từng đơn vị thông tin, thư viện đồng thời vươn tới sử dụng các nguồn lực của các trung tâm thông tin, các thư viện khác ở trong và ngoài nước.

Rõ ràng người cán bộ thư viện ngày nay không những phải được trang bị đầy đủ về tri thức chuyên môn, mà còn đòi hỏi phải được trang bị năng lực thực hành và những công cụ dựa trên công nghệ mới. Vì vậy việc đào tạo nguồn nhân lực cho ngành thư viện thông tin ngày nay phải hướng tới mục tiêu trang bị cho họ:

- *Tri thức (Knowledges)*

- *Kỹ năng (Skills)*

- *Công cụ (Tools)*

Tri thức ở đây là những kiến thức chuyên môn của ngành TT-TV. Kỹ năng ở đây chủ yếu là kỹ năng sử dụng máy tính để xử lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng thông tin trong các hoạt động tác nghiệp, trong quản lý điều hành, cũng như kỹ năng sử dụng các chương trình ứng dụng đặc thù áp dụng cho ngành, để nâng cao hiệu quả của các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, và đó cũng chính là công cụ của người cán bộ TT-TV ngày nay.

Như vậy việc đưa nội dung công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo ngành TT-TV là một yêu cầu xuất phát từ thực tiễn khách quan, là một yếu tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, là một đòi hỏi tất yếu để công tác đào tạo có thể đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao đối với nguồn nhân lực của ngành thư viện thông tin hiện nay.

2. Điềm qua quá trình đưa công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo cử nhân ngành thư viện thông tin ở Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Giai đoạn khởi đầu: Đưa vào chương trình môn Tin học cơ sở

Nhận thức được yêu cầu đưa công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo các cán bộ nghiệp vụ văn hoá nói chung và cán bộ thư viện nói riêng, Ngay từ năm 1990, Ban Giám hiệu đã cho mua chiếc máy vi tính đầu tiên (Máy PC286 – FUJIKAMA với bộ vi xử lý Intel80286, tần số 6 MHz, bộ nhớ 42 MB) và giao cho bộ môn Thông tin học, Khoa Thư viện nghiên cứu và triển khai việc giảng dạy tin học cho các lớp trong trường.

Chương trình giảng dạy lúc đầu gọi là *Tin học cơ sở*, bao gồm các nội dung chính: Hệ điều hành MS.DOS, chương trình tiện ích NC (Norton Commander) và chương trình soạn thảo văn bản tiếng Việt VNI. Về sau kết hợp học thêm cả chương trình soạn thảo văn bản tiếng Việt BKED.

Những lớp được học đầu tiên chương trình này vào năm học 1990-1991 là các lớp TV.20, VHQC.11, BT.11 và PHS.8. Để có phương tiện thực hành, ngay năm sau nhà trường mua thêm 1 máy PC 386. Cũng thời điểm này Ban Quản lý Kí túc xá Lào tặng trường một máy vi tính. Như vậy phòng máy đã có 3 máy tính, 1 máy in FX.800, đặt tại một phòng ở Kí túc xá sinh viên. Mặc dầu điều kiện học tập còn rất khó khăn và thiếu thốn, nhưng các sinh viên học tập rất say sưa và hào hứng. Điều đó khẳng định việc đưa công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo cử nhân văn hoá là một chủ trương đúng đắn và kịp thời.

Về giảng viên, để bảo đảm giảng dạy cho 4 lớp, thời gian đầu nhà trường mời một PTS tin học ở Học viện Kỹ thuật Quân sự, phối hợp cùng giảng viên kiêm nhiệm ở bộ môn Thông tin học của Khoa Thư viện giảng dạy. Từ năm học 1992-1993, bộ môn được tăng cường một giảng viên là một Thạc sĩ Toán - Tin. Công việc giảng dạy công nghệ thông tin ngày càng đi vào nề nếp. Đó có thể coi là giai đoạn khởi đầu của việc giảng dạy công nghệ thông tin ở Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

Nội dung môn Tin học cơ sở được đổi mới cập nhật liên tục cùng với sự phát triển của công nghệ phần mềm. Khi xuất hiện chương trình Windows, ngoài hệ điều hành

MS.DOS, sinh viên còn được làm quen với môi trường Windows, thay cho VNI và BKED sinh viên được học hệ soạn thảo văn bản WinWord với nhiều tính năng soạn thảo văn bản ưu việt. Ngoài ra sinh viên còn được thêm môn Bảng tính điện tử Excel.

Triển khai chương trình tin học chuyên ngành

Chương trình đổi mới của khoa Thư viện được xây dựng vào năm 1992 đánh dấu một bước phát triển về chất của chương trình đào tạo ngành thông tin - thư viện.

Phương hướng và nội dung đổi mới chương trình được khoa xác định là: Trên cơ sở sắp xếp lại các môn học nghiệp vụ truyền thống, cần đưa vào chương trình vào một số môn học mới thuộc lĩnh vực của ***thông tin học*** và ***công nghệ thông tin***. Cụ thể là đã đưa vào chương trình:

- Các môn mới thuộc lĩnh vực thông tin học, bao gồm: Thông tin học đại cương, Mô tả nội dung tài liệu, Lưu trữ thông tin, Tìm tin và Phổ biến thông tin.
- Các môn tin học cơ sở, có: Tin học văn phòng, Hệ quản trị CSDL Foxpro.
- Các môn tin học chuyên ngành, có: Tin học tư liệu, Phần mềm tư liệu CDS/ISIS.

Ngoài ra chương trình còn các môn học bổ trợ rất cần thiết là Toán học trong hoạt động thông tin – thư viện .

Môn Tin học tư liệu

- *Về kiến thức*: Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của tin học tư liệu như: các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin tự động hoá, cấu trúc dữ liệu, CSDL và hệ quản trị CSDL, các đặc trưng của phần mềm tư liệu và phần mềm tích hợp quản trị thư viện, biên mục tự động và khổ mẫu biên mục đọc máy MARC.
- *Về kỹ năng*: Trang bị cho sinh viên kiến thức về cấu trúc dữ liệu và khổ mẫu biên mục đọc máy MARC và bước đầu làm quen với biên mục tự động theo khổ mẫu MARC.

Môn Phần mềm tư liệu CDS/ISIS

- *Về kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phần mềm tư liệu thông qua một phần mềm cụ thể là phần mềm tư liệu CDS/ISIS (Đây là phần mềm quản lý vốn tài liệu của thư viện do UNESCO cung cấp, đã được đưa vào sử dụng ở Việt Nam từ năm 1987).

- *Về kỹ năng:* Giúp cho sinh viên biết sử dụng tương đối thành thạo phần mềm tư liệu CDS/ISIS for Windows để xây dựng và khai thác các CSDL quản lý vốn tài liệu của thư viện.

Giáo trình *Tin học trong hoạt động thông tin – thư viện*, của tác giả Đoàn Phan Tân, bao gồm hai nội dung trên (xuất bản năm 1997, tái bản có sửa chữa và bổ sung năm 2001), đã góp phần đáng kể giúp sinh viên học tập tốt các môn tin học chuyên ngành.

Cũng cần nói thêm: nhờ sử dụng khá thành thạo WinISIS, sinh viên của Khoa dễ dàng làm quen với phần mềm tích hợp quản trị thư viện như Libol, Ilib, trong các thao tác nhập tin, tìm tin khi đi thực tập tại các thư viện có cài đặt những chương trình này.

Môn Toán học trong hoạt động thông tin – thư viện

- *Về kiến thức:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức của toán học rời rạc và các phương pháp toán học cơ bản thường dùng trong xử lý thông tin, xử lý dữ liệu, số liệu, áp dụng trong thực tiễn của hoạt động thông tin - thư viện, đặc biệt trong điều kiện tin học hoá.

- *Về kỹ năng:* Trang bị cho sinh viên khả năng sử dụng các toán tử logic trong tìm tin tự động hoá, phân tích hiệu quả hoạt động của thư viện thông qua các bài toán thống kê.

Chương trình đào tạo năm 1992 là một chương trình đổi mới toàn diện, đánh dấu một bước phát triển về chất trong sự nghiệp đào tạo của Khoa Thư viện từ khi thành lập đến thời điểm lúc bấy giờ. Chương trình này không chỉ nhằm đào tạo cán bộ thư viện, mà còn đạt tới mục tiêu đào tạo cán bộ thư viện có khả năng làm việc tại các trung tâm thông tin tư liệu và có khả năng sử dụng các phương tiện của công nghệ thông tin hiện đại. Vì vậy từ năm 1993, tên Khoa Thư viện được đổi thành Khoa Thông tin – Thư viện.

Chương trình đào tạo đổi mới được xây dựng từ năm 1992, tuy nhiên việc thực hiện chương trình chỉ được triển khai đầy đủ từ năm học 1994-1995, khi vào năm 1994 nhà trường được Bộ GD-ĐT trang bị cho cùng một lúc 10 máy tính PC.486 nhãn hiệu Digital, một máy chủ và một máy in kim LQ. Một vài năm sau nhà trường trang bị thêm cho phòng máy tính trên 10 máy tính nữa. Phòng máy đã có gần 30 máy hoạt động tốt phục vụ cho sinh viên thực hành các môn tin học cơ sở và tin học chuyên ngành.

Hoàn thiện một bước chương trình đào tạo công nghệ thông tin cho ngành thư viện thông tin

Cho đến năm 2002, chương trình đổi mới năm 1992 đã thực hiện được 10 năm và đã đóng góp một phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ của ngành. Tuy nhiên trước yêu cầu phát triển của thực tiễn hiện nay, chương trình đã bộc lộ những nhược điểm:

- Một số môn học truyền thống ít được đổi mới nội dung, cập nhật kiến thức.
- Một số môn học nghiệp vụ sắp xếp chưa hợp lý, có chỗ còn thiếu, có chỗ lại trùng lặp.
- Nhiều nội dung mới liên quan đến công nghệ xử lý thông tin hiện đại chưa được đưa vào chương trình, như: kiến thức công nghệ thông tin và truyền thông, về mạng thông tin và khai thác thông tin trên mạng,...

Hơn nữa thực tiễn hoạt động thư viện thông tin vào đầu những năm 2000 đang xuất hiện những nhân tố mới, đặc biệt là sự bùng nổ của thông tin số toàn cầu, sự phổ cập của máy tính cá nhân và sự có mặt của Internet ở khắp mọi nơi, cùng với việc triển khai nhiều dự án xây dựng thư viện hiện đại ở các thư viện lớn ở nước ta như Thư viện Quốc gia Việt Nam, thư viện nhiều tỉnh thành và thư viện nhiều trường đại học theo mô hình thư viện điện tử, với việc sử dụng các phần mềm tích hợp quản trị thư viện như LIBOL, ILIB, VTLS.

Rõ ràng đã đến lúc cần phải cập nhật chương trình đào tạo để đáp ứng với yêu cầu phát triển của thực tiễn.

Theo quyết định số 3440/QĐ-BGD&ĐT-DH, ngày 15 tháng 8 năm 2000, của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT, Hội đồng chương trình ngành Thư viện do PGS.TS. Đoàn Phan Tân làm chủ tịch được thành lập. Hội đồng có trách nhiệm biên soạn Chương trình khung giáo dục đại học ngành Thư viện - Thông tin cho các cơ sở đào tạo trong thời gian tới.

Từ cuối năm 2001 và trong cả năm 2002, dưới sự chỉ đạo của Vụ Đào tạo Bộ VH-TT và Hội đồng nhóm ngành văn hoá nghệ thuật của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hội đồng chương trình ngành Thư viện đã triển khai biên soạn chương trình mới, với mục tiêu: Xây dựng chương trình đào tạo ngành thư viện - thông tin mang tính hệ thống, cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tương thích với trình độ phát triển của khu vực, trong đó nhấn mạnh kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hiện đại trong công tác thư viện - thông tin.

Dưới đây là nội dung kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong chương trình mới:

+ Kiến thức cơ sở của ngành (22 đvht)

TT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Thư viện học đại cương	4 ĐVHT
2	Thông tin học đại cương	4 ĐVHT
3	Thư mục học đại cương	4 ĐVHT
4	Pháp chế thư viện - thông tin	2 ĐVHT
5	Toán học trong hoạt động thư viện - thông tin	3 ĐVHT
6	Phương pháp nghiên cứu thư viện - thông tin	2 ĐVHT
7	Tin học tư liệu	3 ĐVHT

+ Kiến thức ngành (55 đvht)

TT	MÔN HỌC	SỐ ĐVHT
1	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu	3 ĐVHT

2	Tổ chức và bảo quản kho tài liệu	3 ĐVHT
3	Phân loại tài liệu	5 ĐVHT
4	Biên mục mô tả	4 ĐVHT
5	Xử lý nội dung tài liệu (1): Định chủ đề và định từ khoá	4 ĐVHT
6	Xử lý nội dung tài liệu (2): Tóm tắt, chú giải và tổng luận	3 ĐVHT
7	Lưu trữ thông tin và bộ máy tra cứu	4 ĐVHT
8	Tra cứu thông tin	4 ĐVHT
9	Công tác người đọc và dịch vụ thông tin	4 ĐVHT
10	Phần mềm tư liệu	4 ĐVHT
11	Khai thác mạng thông tin máy tính	3 ĐVHT
12	Trụ sở, trang thiết bị thư viện	2 ĐVHT
13	Quản lý thư viện và trung tâm thông tin	4 ĐVHT
14	Ngoại ngữ chuyên ngành	8 ĐVHT

Ngoài ra chương trình dành khoảng 20 ĐVHT cho các môn học tự chọn.

Từ nội dung chương trình trên ta thấy rằng bên cạnh việc bảo đảm tính cơ bản, hệ thống, chương trình mới đã khắc phục được những khiếm khuyết của chương trình năm 1992, thể hiện ở những mặt sau đây:

- Các môn học chuyên ngành được sắp xếp hợp lý hơn.
- Trong phần kiến thức cơ sở, bổ sung thêm 4 môn học: Văn bản và tư liệu học, Lịch sử sách và thư viện, Pháp chế thư viện – thông tin.
- Trong phần kiến thức về công nghệ thông tin, bổ sung thêm các môn học: Khai thác mạng thông tin máy tính (ở phần kiến thức bắt buộc), Đại cương về công nghệ thông tin

và truyền thông, Phần mềm tích hợp quản trị thư viện, Thư viện điện tử (ở phần kiến thức tự chọn).

Môn Khai thác mạng thông tin máy tính

Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về mạng thông tin máy tính, về Internet và kiến thức chung về phương pháp tìm tin trên mạng.

Về kỹ năng: Giúp sinh viên thực hành kỹ năng tìm tin trên một số mạng thông tin tiêu biểu của thế giới (như DIALOG, STN) và của Việt Nam (như VISTA) và mạng thông tin toàn cầu Internet.

Chương trình mới được Bộ Văn hóa – Thông tin thông qua vào năm 2004 và bắt đầu được thực hiện từ năm học 2006-2007. Chương trình này được GD-ĐT ra quyết định chính thức ban hành ngày 18 tháng 4 năm 2008.

Bên cạnh việc hoàn thiện chương trình, cơ sở vật chất trang thiết bị cho đào tạo cũng dần được cải thiện. Cho đến nay hầu hết các môn học từ tin học cơ sở đến tin học chuyên ngành đều đã có giáo trình, nhiều phòng học có trang bị máy chiếu, các phòng máy tính thực hành được trang bị thêm nhiều máy tính mới đáp ứng đủ yêu cầu thực hành của sinh viên. Các giảng viên tin học cũng được tăng cường để từ năm 1998 đã có thể tách ra thành tổ bộ môn độc lập, đảm nhiệm việc giảng dạy tin học cơ sở cho sinh viên toàn trường, Khoa Thư viện – Thông tin chỉ còn đảm nhiệm các môn tin học chuyên ngành. Chất lượng đào tạo công nghệ thông tin cho sinh viên của Khoa Thư viện – Thông tin được nâng cao rõ rệt, góp phần đáng kể trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của ngành.

Cho đến nay việc đưa công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo các cử nhân ngành thông tin – thư viện ở Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã được 20 năm. Đó là một quá trình từ không đến có, là quá trình khắc phục khó khăn, không ngừng tự vươn lên của những giảng viên tâm huyết với lĩnh vực chuyên môn mới mẻ này, hoàn thiện dần dần về chương trình đào tạo, về cơ sở vật chất và nhất là trong nỗ lực tự học tập bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên.

Kết quả trên cũng khẳng định sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn và đầy quyết tâm của lãnh đạo Trường Đại học Văn hoá Hà Nội và của Khoa Thư viện – Thông tin trong việc đưa công nghệ thông tin vào chương trình đào tạo của ngành thông tin – thư viện.

Kết quả đó cũng ghi dấu sự phát triển của Khoa Thư viện – Thông tin qua 50 năm xây dựng và trưởng thành.

Tiếp tục hoàn thiện chương trình đào tạo về công nghệ thông tin ngành thư viện thông tin

Cho đến nay qua thực tiễn chúng ta thấy rằng: Những yêu cầu về kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin đối với sinh viên TT-TV có thể tóm tắt như sau:

- Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về tin học, sử dụng tốt môi trường windows, sử dụng máy tính để làm các công việc văn phòng.

- Có hiểu biết cơ bản về CSDL (đặc biệt là CSDL thư mục), về hệ quản trị CSDL. Biết sử dụng một phần mềm tư liệu để xây dựng CSDL quản lý vốn tài liệu của thư viện, và thành thạo trong việc khai thác các CSDL đó (tìm tin, in phiếu mục lục, in thư mục,...).

- Được làm quen với một phần mềm tích hợp quản trị thư viện. Có những hiểu biết cần thiết về biên mục tự động và khổ mẫu biên mục đọc máy MARC 21.

- Có hiểu biết cơ bản các nguồn thông tin số hóa, về công nghệ web, về thư viện điện tử, nắm được kỹ thuật cơ bản số hoá các tài liệu.

- Có kiến thức cơ bản về mạng thông tin máy tính, biết sử dụng các dịch vụ tìm tin trực tuyến, tìm tin trên Internet, sử dụng thư điện tử.

Đối chiếu với yêu cầu trên, chúng ta thấy trong chương trình chính thức hiện hành còn thiếu những môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về phần mềm tích hợp quản trị thư viện, về kỹ thuật cơ bản số hoá tài liệu, về công nghệ web, về thư viện điện tử. Chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện chương trình theo hướng đưa vào chương trình bắt buộc các môn học này.

Chúng tôi được biết, Khoa Thư viện – Thông tin vừa hoàn thành biên soạn hai bộ trình mới cho hai ngành: Khoa học Thư viện và Thông tin học, trong đó những nội dung đào tạo về công nghệ thông tin và truyền thông cũng tiếp tục được hoàn thiện và cập nhật. Chúng tôi hy vọng chương trình mới này sẽ đáp ứng được những yêu cầu trên đây, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo về công nghệ thông tin thêm một bước, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.